

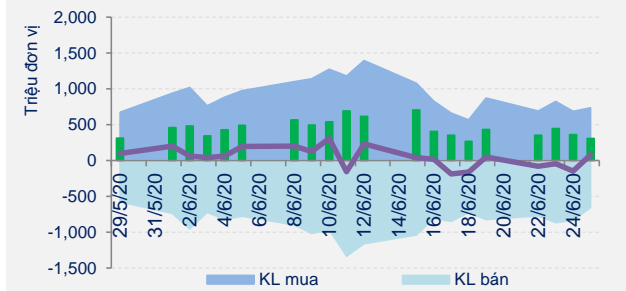
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/6/2020

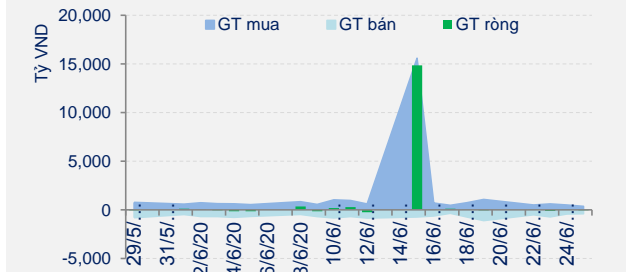
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	854.59	114.07
% Thay đổi	↓ -0.60%	↑ 0.33%
KLGD (CP)	308,952,641	60,872,515
GTGD (tỷ đồng)	4,466.17	474.58
Tổng cung (CP)	656,841,740	96,939,100
Tổng cầu (CP)	735,889,690	106,773,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,662,810	941,900
KL mua (CP)	17,424,920	881,850
GT mua (tỷ đồng)	355.13	1.37
GT bán (tỷ đồng)	407.77	7.72
GT ròng (tỷ đồng)	(52.64)	(6.35)

### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.69%	11.3	1.9	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.86%	11.9	2.3	9.8%
Dầu khí	↓ -0.28%	53.2	1.7	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.61%	30.2	4.0	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.70%	12.1	2.2	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.46%	14.4	3.9	15.8%
Ngân hàng	↓ -0.86%	8.4	2.2	11.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.22%	14.5	1.6	28.5%
Tài chính	↓ -0.50%	14.6	2.4	23.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.25%	11.6	2.0	1.7%
VN - Index	↓ -0.60%	14.0	2.6	103.1%
HNX - Index	↑ 0.33%	9.3	1.3	-3.1%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,12 điểm (-0,6%) xuống 854,59 điểm; HNX-Index tăng 0,37 điểm (+0,33%) lên 114,07 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.109 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 373 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 799 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 246 mã tăng, 97 mã tham chiếu, 343 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên; về chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Nhóm trụ cột tiếp tục bị bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VIC (-1,4%), VCB (-1,2%), VNM (-0,6%), BID (-0,7%), TCB (-1,5%), VRE (-1,3%), VHM (-0,3%), MSN (-0,9%), CTG (-0,4%), GAS (-0,3%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số trụ cột là giữ được sắc xanh như NVL (+2,1%), HPG (+1,1%), STB (+2,2%)... Trên sàn HNX, các cổ phiếu như SHB (+2,9%), HUT (+7,4%), THD (+9,7%), VIX (+9,3%)... tăng mạnh giúp chỉ số HNX-Index hồi phục sau ba phiên giảm liên tiếp. Nhóm cổ phiếu ngành thép đi ngược thị trường với nhiều mã tăng như HPG (+1,1%), HSG (+5,1%), NKG (+1,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong đêm qua trong bối cảnh mà những lo ngại về sự bùng nổ của làn sóng dịch Covid-19 lần thứ hai với việc nước Mỹ ghi nhận số ca mắc mới kỷ lục trong ngày. Và thị trường Việt Nam cũng đồng pha khi giảm trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Trên góc nhìn kỹ thuật, trạng thái hiện tại của VN-Index không có gì thay đổi, vẫn đang là tích lũy trong khoảng 840-870 điểm (fibonacci retracement 50%, MA20) cho đến khi bứt phá khỏi vùng này. Khối ngoại bán ròng trên hai sàn với khoảng 60 tỷ đồng là động thái cần theo dõi trong các phiên tiếp theo. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 duy trì basis âm 15,51 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ giảm trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 840-870 điểm (fibonacci retracement 50%, MA20). Nhà đầu tư đang cầm cổ phiếu có thể tiếp tục nắm giữ một khi VN-Index vẫn còn giữ được ngưỡng hỗ trợ 840 điểm. Động thái mua thêm có thể cân nhắc khi thị trường vượt được ngưỡng 870 điểm với thanh khoản tốt.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/6/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và tiếp tục cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 849,65 điểm. Về chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 5,12 điểm (-0,6%) xuống 854,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.300 đồng, VCB giảm 1.000 đồng, VNM giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 1.200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 112,512 điểm. Từ khoảng 14h15 trở đi, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số hồi phục lên sắc xanh và kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,37 điểm (+0,33%) lên 114,07 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 400 đồng, THD tăng 2.500 đồng, VIX tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 54,13 tỷ đồng. HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 58,9 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 20,4 tỷ đồng tương ứng với 769 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KDC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 35 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,39 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 60 nghìn cổ phiếu. TIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 526 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 225 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ACM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 536 triệu đồng tương ứng với 766 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### IMF dự báo GDP toàn cầu giảm gần 5% năm nay

Trong Báo cáo Cập nhật Triển vọng Kinh tế Thế giới vừa công bố, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu. Năm nay, GDP toàn cầu có thể giảm tới 4,9% - mạnh hơn tốc độ trong báo cáo hồi tháng 4 của cơ quan này (-3%).

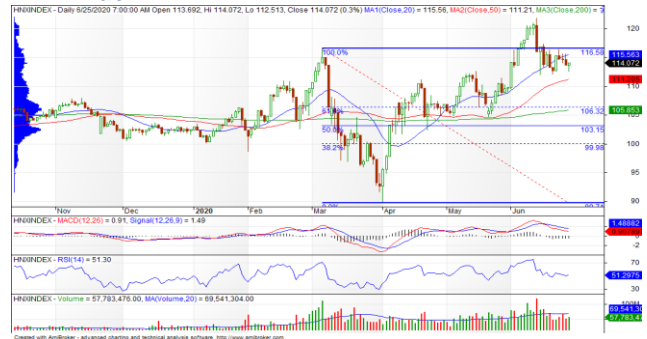
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 860 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 285 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 835 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 900 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 840-870 điểm (fibonacci retracement 50%, MA20).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 115,5 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 58 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 115,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong khoảng 112-115,5 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

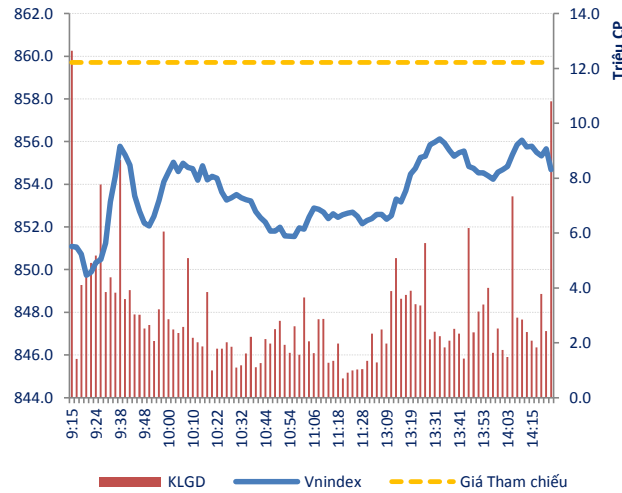
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,95 - 49,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Đầu giờ sáng 25/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.230 đồng (tăng 2 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

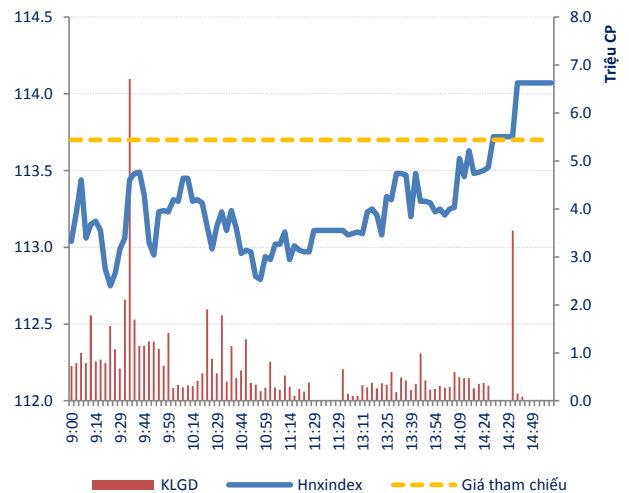
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,1 USD/ounce tương ứng với 0,12% lên 1.777,2 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,084 điểm tương ứng 0,09% lên 97,215 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1244 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2455 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,14 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,79 USD tương ứng 2,08% xuống 37,22 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm mạnh</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/6, chỉ số Dow Jones giảm 710,16 điểm tương ứng 2,72% xuống 25.445,94 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 222,2 điểm tương ứng 2,19% xuống 9.909,17 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 80,96 điểm tương ứng 2,59% xuống 3.050,33 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

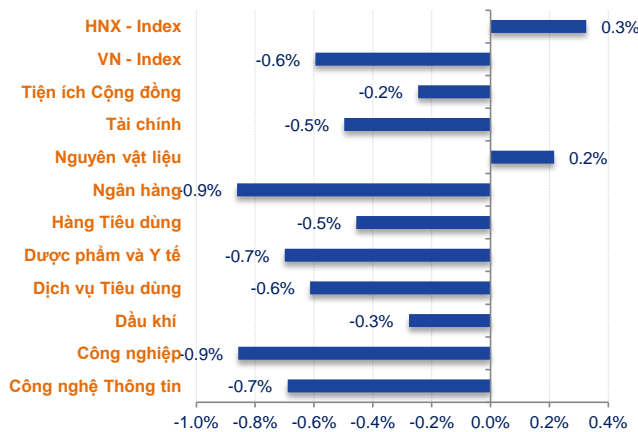
KLGD và VN-Index trong phiên



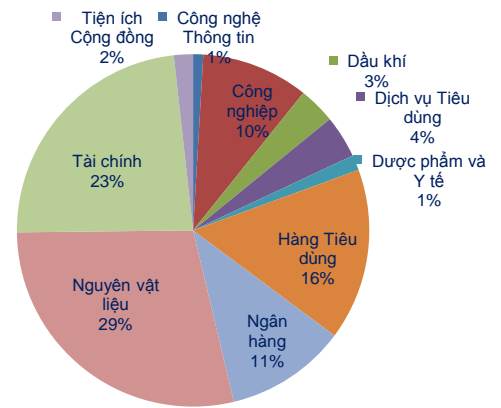
KLGD và HNX-Index trong phiên



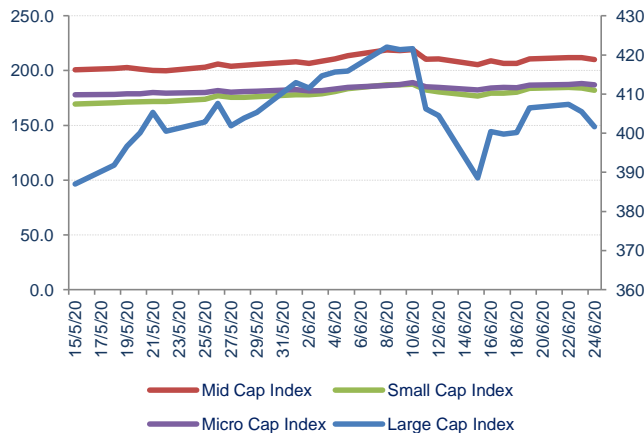
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



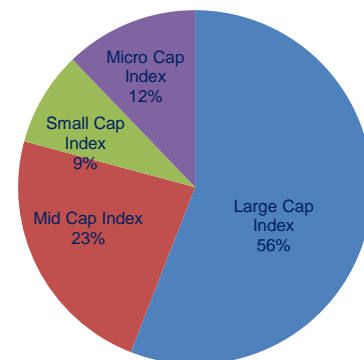
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNND	2,184,910	HPG	2,154,220
2	DXG	1,617,680	VRE	769,410
3	ITA	1,421,780	E1VFN30	682,240
4	KDC	1,188,320	CII	515,510
5	STB	656,600	NLG	384,930

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	766,200	TIG	526,000
2	BVS	18,000	PVS	225,000
3	AMV	6,300	IVS	41,300
4	MPT	5,000	BCC	40,000
5	HUT	3,000	THT	29,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	27.00	27.30	↑ 1.11%	24,750,040
HQC	1.78	1.90	↑ 6.74%	21,157,760
HSG	11.70	12.30	↑ 5.13%	18,733,030
FLC	4.14	4.20	↑ 1.45%	16,640,010
ITA	4.92	5.26	↑ 6.91%	15,603,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.70	2.90	↑ 7.41%	19,593,032
PVS	12.50	12.40	↓ -0.80%	2,929,205
ACB	23.80	23.70	↓ -0.42%	2,500,893
KLF	2.10	2.20	↑ 4.76%	2,424,728
SHS	13.10	13.20	↑ 0.76%	2,369,175

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
SJS	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
MHC	5.17	5.53	0.36	↑ 6.96%
DAT	8.92	9.54	0.62	↑ 6.95%
ITA	4.92	5.26	0.34	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
QHD	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
BST	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPG	18.60	17.30	-1.30	↓ -6.99%
SC5	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%
PLP	12.25	11.40	-0.85	↓ -6.94%
HTL	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
VAF	8.56	7.97	-0.59	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
DC4	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
L35	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
VXB	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
DST	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	24,750,040	17.0%	2,895	9.3	1.5
HQC	21,157,760	3250.0%	72	24.7	0.2
HSG	18,733,030	11.4%	1,429	8.2	0.9
FLC	16,640,010	-9.0%	(1,260)	-	0.3
ITA	15,603,330	1.9%	216	22.8	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	19,593,032	2.3%	269	10.0	0.2
PVS	2,929,205	3.7%	990	12.6	0.5
ACB	2,500,893	23.2%	3,770	6.3	1.3
KLF	2,424,728	1.3%	135	15.5	0.2
SHS	2,369,175	9.1%	1,159	11.3	1.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	9.1%	1,072	9.7	0.9
SJS	↑ 7.0%	4.4%	856	25.1	1.1
MHC	↑ 7.0%	-22.7%	(2,652)	-	0.5
DAT	↑ 7.0%	9.0%	1,131	7.9	0.7
ITA	↑ 6.9%	1.9%	216	22.8	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
QHD	↑ 10.0%	19.6%	2,848	7.0	1.4
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,333.7	0.1
KVC	↑ 10.0%	-1.5%	(167)	-	0.1
BST	↑ 9.9%	9.2%	1,134	10.7	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	2,184,910	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	1,617,680	11.7%	2,063	5.9	0.7
ITA	1,421,780	1.9%	216	22.8	0.4
KDC	1,188,320	0.9%	360	82.9	0.7
STB	656,600	9.0%	1,329	8.4	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	766,200	0.0%	2	297.8	0.1
BVS	18,000	4.7%	1,154	8.8	0.4
AMV	6,300	34.1%	6,382	2.8	0.9
MPT	5,000	0.6%	70	20.1	0.1
HUT	3,000	2.3%	269	10.0	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	320,316	5.6%	2,023	46.8	2.6
VCB	314,142	21.9%	4,849	17.5	3.7
VHM	249,016	39.5%	7,688	9.8	3.4
VNM	203,915	35.6%	6,063	19.3	6.3
BID	162,087	11.6%	2,158	18.7	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,573	23.2%	3,770	6.3	1.3
SHB	24,399	13.8%	1,665	8.3	1.1
VCG	12,765	8.5%	1,506	19.2	1.7
VCS	9,778	44.7%	9,481	6.6	2.9
PVI	6,862	8.2%	2,602	11.8	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	1.95	13.5%	1,742	12.9	1.7
DRH	1.87	7.4%	974	8.0	0.6
FRT	1.86	14.4%	2,365	10.2	1.4
PVD	1.79	2.1%	713	14.9	0.3
VCI	1.76	16.3%	3,718	6.2	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.06	7.0%	703	8.2	0.5
BII	2.48	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVB	2.15	23.5%	4,573	3.7	0.7
SHB	2.02	13.8%	1,665	8.3	1.1
SHS	2.01	9.1%	1,159	11.3	1.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---